TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2022/QĐST-HNGĐ	*NT, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212 và Điều 213; Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 7a; 9; 26 và 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 62/2022/TLST-VDS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Lưu Th Tr**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp Long Hiệu, xã L T, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Nguyễn T**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp Bình Phú, xã L T, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Lưu Th Tr và chị Nguyễn T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L T, huyện NT, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào số 13 ngày 24/02/2020. Quá trình chung sống anh Trí và chị Thanh phát sinh mâu thuẫn do có bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên thường xuyên cãi vã, to tiếng xúc phạm nhau. Do không thể tiếp tục chung sống nên anh Trí và chị Thanh đã sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Vì vậy, giữa vợ chồng anh Trí và chị

Thanh không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ đối với anh Trí và chị Thanh nhưng không thành. Anh Trí và chị Thanh cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn. Ngày 06 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện NT đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Nguyễn Lưu Th Tr và chị Nguyễn T nhưng không thành. Các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Lưu Th Tr và chị Nguyễn T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Đương sự khai không có.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Lưu Th Tr và chị Nguyễn T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Lưu Th Tr và chị Nguyễn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Đương sự khai không có.

3.3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

3.4. Về nợ chung: Đương sự khai không có.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Lưu Th Tr và chị Nguyễn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Lưu Th Tr và chị Nguyễn T mỗi người đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0007459 và 0007460 cùng ngày 08/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện NT. Anh Trí, chị Thanh đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. NT;
- UBND xã L T, huyện NT, tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

Lê Văn Đại